

SỐ 1792

# PHẬT THUYẾT VU-LAN-BỒN KINH SỚ

*Sa-môn Tông Mật, người Sung quốc soạn.*

## QUYỂN 1

Bắt đầu từ sự hỗn độn, che lấp trời đất, chung cho cả thân, người, chung với giàu nghèo, Nho, Thích đều y cứ, chỉ là đạo hiếu. Ứng với sự thành khẩn của người con hiếu, cứu cha mẹ khỏi khổ nguy, đáp đền ân đức cao lớn như trời, chỉ có giáo pháp Vu-lan-bồn. Tông Mật tội khổ sớm mất cha mẹ, thường buồn, sống trong giá lạnh, mãi ôm hận của gió cây. Trộm nghĩ trọn đời đã bị chôn vùi, suốt đời nổi trôi, tuy mở rộng hiếu tư nhưng không giúp ích cho thân đạo. Liên tìm tòi lời dạy của Thánh hiền, cung kính mong cầu phương pháp cúng tế cho người đã mất, được pháp môn này, thật là hạnh lành. Mỗi năm vào ngày chử tăng tự tứ, dâng bốn thứ cúng dường Tam bảo, Tông Mật cung kính hành theo, đã trải qua nhiều năm, giảng cả lời dạy ấy, để chỉ bày những điều chưa nghe, do đó trở về quê cũ, nường vào ngày ấy mở ra đạo tục tốt đẹp, vừa buồn vừa vui vâng theo, khác miệng cùng lời, không phân biệt thân sơ, tâm cao như thông bách, đâu xem thường làng xóm. Xin hãy niệm tình mà phát huy đạo lý quan trọng.

*Đảnh lễ Đấng giáo chủ ba cõi,  
Đức Thích-ca Thế Tôn đại hiếu,  
Nhiều kiếp báo đền ân cha mẹ,  
Chứa nhóm nhân thành Chánh giác.*

Dem các loài trang sức vĩnh viễn, nhận lời thỉnh giảng kinh này,

muốn báo đáp với người ân, đều trả được ân khôn cùng. Nay ta đã khen ngợi, nguyện các bậc Thánh thăm che chở, mình người chỉ còn thân thích, xa lìa các khổ, thường được an vui.

Để giải thích kinh này, trước chia làm bốn đoạn:

1. Nguyên nhân khởi giáo.
2. Thuộc về tạng thừa nào.
3. Xác định tông chỉ.
4. Giải thích văn kinh.

Trong phần đầu lại chia làm bốn:

- a) Đáp lại nhân đời trước.
- b) Đáp lời thỉnh ngày nay.
- c) Làm sáng tỏ hiệu đạo.
- d) Chỉ bày ruộng tốt.

### **1. Nguyên nhân khởi giáo có bốn:**

a) Đầu tiên là đáp lại nhân đời trước: Thái tử Tất-đạt không nối ngôi vua, bỏ người thân lìa đất nước, mục đích là tu hành đắc đạo báo ân cha mẹ. Nhưng dụng tâm của Bồ-tát, không chỉ vì mình, cho nên mới mở pháp hội vu-lan, để đem phước đến cho cha mẹ của mình và người, kinh này có ra với mục đích như vậy.

b) Đáp lời thỉnh ngày nay: Đại Mục-kiền-liên vì có tâm hiếu muốn cứu độ cha mẹ, báo ân bú mớm nên xuất gia tu hành được thần thông bậc nhất. Quán thấy mẹ mình bị đọa vào loài quỷ đói, tự ngài không thể cứu được, nên bạch Phật tìm phương cách, Đức Phật bèn chỉ bày pháp cúng dường Vu-lan, cứu cái khổ treo ngược của mẹ. Vì thương mẹ, ngài thực hành tất cả. Là đệ tử xuất gia tại gia, xin Phật chỉ dạy pháp môn này, đáp lời thỉnh của Mục-liên, đó là nguyên nhân Đức Phật nói kinh này.

c) Làm sáng tỏ hiệu đạo: lại có hai:

- Làm sáng tỏ chung hạnh hiếu là tông bản của hai giáo.
- Nói riêng về sự giống nhau, khác nhau của hạnh hiếu hai giáo.

d) Trong phần nói chung lại nói về Nho giáo, lấy hiếu làm gốc. Nghĩa là bắt đầu từ thiên tử cho đến người bình thường, nước nhà truyền nhau, đều lập tông miếu. Tuy tác dụng của năm hiếu, khác nhau trăm hạnh nhưng nguồn gốc không khác. Về mở tông nói nghĩa, trong chương có nêu chí đức yếu đạo, đạo đức lấy đó làm thể, giáo pháp từ đó sinh ra, lễ nào có người quân tử mà không lấy đó làm gốc, đã là kinh trời nghĩa thì phải làm cho mọi người phục tùng. Tuy nói lễ nhạc tiêu mất nhưng cuối cùng lại quở trách áo gấm cơm gạo, thật rộng lớn thay hạnh hiếu!

Đức của bậc Thánh là làm thế nào để vun đắp cho hạnh hiếu! Thứ hai là Phật giáo lấy hiếu làm gốc, nhưng tất cả Chư Phật, đều có chân thân và hóa thân.

- Thuyết Thích-ca hóa thân, tùy căn cơ mà quyền giáo.

- Thuyết Xá-na chân thân, là thật giáo rất ráo. Giáo là kinh luật.

Kinh nói về lý trí, luật nói về đức hạnh, giới tuy muôn hạnh nhưng lấy hiếu làm tông. Cho nên Đức Phật Lô-xá-na lúc mới thành Chánh giác, liền nói Đại kinh Hoa Nghiêm, là Đại giới của Bồ-tát, lại ở đầu kinh có nói. Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu tiên ngồi dưới gốc Bồ-đề, thành Vô thượng Chánh giác rồi, bắt đầu kết Ba-la-đề-mộc-xoa, hiếu thuận cha mẹ, chư Tăng, Tam bảo, hiếu thuận là pháp chí đạo, hiếu chính là giới, cũng chính là ngăn cấm. Kinh Niết-bàn cũng chép: Kỳ lạ thay cha mẹ! Sinh ra, nuôi lớn ta... chịu nhiều khổ não, vừa tròn mười tháng, ôm ấp thân ta, sau khi sinh rồi, nhường khô nằm ướt, trừ bỏ bất tịnh, đại tiểu tiện lợi, bú mớm nuôi nấng, giữ gìn thân ta, vì ý nghĩa này. Nên phải báo ân, thuận theo cúng dường. Trên là nói rõ hai giáo lấy hiếu làm gốc rồi. Thứ hai nói riêng về sự giống nhau và khác nhau về hiếu hạnh của hai giáo. Trong đó, trước hết là nói về sự khác nhau, sau là nói về sự giống nhau. Ban đầu nói lúc cha mẹ còn sống hầu hạ nuôi dưỡng khác nhau, kể đó cha mẹ qua đời phải cúng tế khác nhau. Về hầu hạ nuôi dưỡng khác nhau: Nho giáo thì cẩn thận giữ gìn da tóc, để tiếng lại đời sau, cho nên vui xuân không ra khỏi nhà, hội họp con cháu mở ra sự cung kính. Giáo pháp Đức Thích-ca thì cạo tóc nhuộm áo, pháp giúp cho hiện đời, vì thế Ưu-đà kính tin, Tịnh Tạng theo tà, đó là nói làm điều lành không giống nhau. Cùng trở về hiếu. Nói về sự khác nhau sau khi chết: có ba việc khác nhau:

1) Cữ tang dị: (khác nhau về để tang) Đạo Nho thì dùng quan quách chôn xuống đất để giữ gìn hình hài. Còn Đạo Phật thời niệm tụng, cầu nguyện cho thần thức.

2) Tế kỵ dị: (khác nhau về cúng tế): Nho thì chỉnh tề bên trong, yên ổn bên ngoài, nghĩ đến tiếng nói và mặt mày. Đạo Phật thì cúng tế, giảng kinh, giúp cho nghiệp báo.

3) Chung thân dị: (Khác nhau về cả đời) Đạo Nho giáo giáo thì bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông giết hại sinh mạng, Đạo Phật thì ba tiết: đoan ngo, trung thu, nguyên đán phóng sinh, bố trí, giữ giới, hội Vu-lan. Bởi do Chân tông, chưa đến Chu Khổng. Lại dạy giữ tâm nay biết lý có chỗ trở về. Không nên còn chấp quyền giáo. Lại phước lớn thì không gì hơn bố thí, mạng sống là nhân căn bản của Thích phạm, chính là đức

lớn của trời đất. Nay giết kia cúng đây, thì đâu gần với lòng nhân? Nếu nhân được thì ai không thể nhân? Tuy nói rằng cầu phước nhưng thực tế là gây thêm hận thù. Tự làm theo hư danh, gieo tai họa ương thần đạo.

Hỏi: Cha mẹ sinh về đường khác, thì có thể cúng tế, làm chay, nếu đọa vào loài quỷ thì tà không thiết đãi cúng tế có đúng không?

Trả lời: Nếp lúa chẳng có mùi thơm thì có thể thường cúng tế, nên biết việc cúng tế mùa xuân hơn hẳn giết trâu, hướng chi là quỷ thần... khác nhau, đâu phải đều thọ hưởng? Như trên đã nói rõ sự khác nhau rồi.

- Kế là nói về sự giống nhau, lại có hai: đầu tiên nói về sự giống nhau giữa còn và mất, sau nói về sự giống nhau giữa tội và phước.

Nay đầu tiên y theo văn năm câu trong chương Hiếu Hạnh để nói về sự giống nhau, tức thuộc về lúc còn sống và sau khi chết.

1. Lúc cha mẹ còn sống thì rất cung kính. Đạo Nho thì khác với chó ngựa. Đạo Phật thì toàn bộ nhiều hơn bầy.

2. Nuôi dưỡng thì rất vui, đạo Nho thì tiếng vui vẻ khi ôn hòa định tĩnh... có khi quạt nóng ấp lạnh. Đạo Phật thì tiết lượng niềm tin hủy báng phân giảm y bát... Có khi cắt thịt cứu đói.

3. Bệnh thì rất lo lắng: Trong Nho giáo như vua văn Đế trước nếm thuốc thang, Võ vương không cởi mũ đai. Trong Đạo Phật, như Thái tử dùng thịt làm thuốc, cao tăng dùng thân gánh vác.

4. Cha mẹ mất thì rất đau buồn. Nhà Nho có Võ Đình không nói, Tử Cao khóc ra máu. Đạo Phật có Mục-liên khóc lớn, Điều ngự khiêng cỗ quan.

5. Cúng tế thì rất trang nghiêm: Đạo Nho có người cúng tế măng tre. Đạo Phật thì có việc cho cơm. Nhưng chỗ chí giáo thì vị lai khó mở mang báo ứng.

Cho nên trước đặt ra pháp cúng tế, khiến cung kính đối với thần linh. Thần linh là thức tánh của cha mẹ, đủ nói lên sự thương còn của ông bà. Thân tan rã mà thần thức không mất, lẽ nào coi trọng thân mà xem nhẹ thần thức ư! Những việc khác như trước có nói. Như trên là nói về sự giống nhau giữa còn và mất đã xong. Thứ hai là nói về sự giống nhau giữa tội và phước, giống nhau về tội: Đạo Nho thì điều chương vượt quá năm hình, phạm thì phải bị năm khắc mà ân xá không gồm. Đạo Phật nêu bảy tội nghịch, giới luật có bảy lần ngăn mà chắc chắn đọa vào A-tỳ. Thứ ba là giống nhau về phước: Nho thì cờ treo báo ở trước cổng. Đạo Phật thì làm sáng rõ nhân của tịnh độ giới đức. Như trên là nói chung về đạo đã xong. Thứ tư là chỉ bày ruộng tốt: Thí như

người thế gian muốn được kho lẫm lương thực, năm thứ ngũ cốc đầy tràn, hàng năm không thiếu thì phải lấy hạt giống lúa mì tốt, cho trâu cày ruộng mà gieo trồng, không gieo trồng thì cạn hết. Trong Phật pháp cũng giống như vậy, lấy tâm từ bi, tâm cung kính, tâm hiếu thuận làm hạt giống. Lấy cơm áo, tiền tài, thân mạng làm trâu cày, lấy nghèo bệnh, ba ngôi báu, cha mẹ làm ruộng đất. Có đệ tử Phật muốn được trong tạng thức trăm phước trang nghiêm đời đời không hết. Phải vận tâm từ bi, tâm cung kính, tâm hiếu thuận, đem cơm áo tiền của thân mạng, cung kính, nuôi nấng, cung cấp cho người bệnh nghèo, ba ngôi báu, cha mẹ, gọi là gieo trồng phước đức, không gieo phước thì nghèo cùng không có phước tuệ, đọa vào đường sinh tử nguy hiểm, nói trồng ruộng phước, gọi là ruộng phước. Như ruộng trồng lúa gọi là ruộng phước. Nhưng hạt giống có tươi mới, khô héo, ruộng có tốt, xấu, như tâm từ bi, cung kính, hiếu thuận có tha thiết, lơ là. Nghèo có cạn và sâu, bệnh có nhẹ nặng, Phật có chân hóa, hóa có trụ thế, nhập diệt, pháp có Tiểu thừa, Đại thừa. Giáo có quyền giáo, thật giáo, tăng có giữ giới, phá giới. Cha mẹ có hiện đời, bầy đời. Mỗi trường hợp đều phối hợp với ruộng tốt xấu, thấy rõ. Nay cúng hội Vu-lan đủ ba thứ ruộng tốt nên nói là thắng, nghĩa là ngày Phật vui mừng, cúng dường đại đức tịnh giới tự thứ, gọi là kính điền thắng. Báo ân cha mẹ là ân điền thắng. Cha mẹ đang trong cơn nguy nan, là bi điền thắng. Vì muốn chỉ bày bi điền thắng nên Phật nói kinh này.

**2. Thuộc về Tạng thừa nào:** Thứ hai là thuộc về tạng thừa nào. Tạng là ba tạng; thừa là năm thừa. Ba tạng:

1. *Tu-đa-la*: Hán dịch là Khế kinh. Khế là khế lý, khế cơ. Kinh: luận Phật Địa chép: Nghĩa là quán nhiếp, tức thông suốt nghĩa nên biết, nhiếp trì chúng sinh được hóa độ. Giáo này giải thích về định học trong ba học.

2. *Tỳ-nại-da*: Hán dịch là điều phục, điều là điều luyện ba nghiệp, phục là chế phục lỗi lầm. Giáo này giải thích giới học.

3. *A-tỳ-đạt-ma*: Hán dịch là đối pháp, pháp là bốn đế Niết-bàn, đối là đối hưởng, đối quán. Năng đối là vô lậu. Giáo này giải thích tuệ học. Nhưng kinh là hóa giáo, giáo hóa dắt dẫn. Luật là chế giáo, chế y cứ hành nghiệp. Luận thì giải thích ý kinh luật. Ở đây Vu-lan-bồn này y theo danh đề thì thuộc về hóa giáo, thuộc về kinh tạng. Y theo ý nghĩa ấy cũng thuộc về chế giáo, thuộc về luật tạng. Năm thừa: gọi thừa là do nó có công năng vận chuyển. Năm là nói người, trời, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Năm hạng này năng lực có lớn nhỏ. Tái (là

chở), có xa gần.

a) Nhân thừa: Đó là quy y Phật pháp, tăng và thọ năm giới cấm. Vận chuyển chúng sinh vượt khỏi ba đường ác, sinh lên cõi người. Nó giống như chiếc thuyền nhỏ vượt qua khe nước giữa hai núi.

b) Thiên thừa: Đó là mười điều lành thượng phẩm và bốn thiên tám định. Vận chuyển chúng sinh vượt qua bốn châu, đạt đến cõi trên như thuyền nhỏ vượt qua sông nhỏ.

c) Thanh văn thừa: Đó là pháp môn Bốn đế.

d) Duyên giác thừa: Đó là pháp môn mười hai nhân duyên, đều có công năng vận chuyển chúng sinh ra khỏi ba cõi. Đến Niết-bàn hữu dư y, Niết-bàn vô dư y, thành A-la-hán và Bích-chi-phật, giống như thuyền lớn vượt qua sông lớn.

e) Bồ-tát thừa: Đó là pháp môn bi trí Lục độ, vận chuyển chúng sinh vượt khỏi ba cõi cảnh giới ba thừa, đến bờ kia đại Niết-bàn Vô thượng Bồ-đề, như ngồi thuyền lớn qua biển. Nay kinh này thuộc về nhân thiên thừa, nằm trong tạng Tiểu thừa.

**3. Phân biệt xác định tông chỉ:** Ba là phân biệt xác định tông chỉ: kinh này lấy hiệu thuận thiết cúng, nhỏ gốc khổ, báo ân làm tông. Ở đây chia ra hai môn.

1. Giải thích hành tướng.

2. Phối hợp số câu.

Đầu tiên là nói Mục-liên, vốn vì hiếu thuận thành kính muốn báo ân đức, năng lực chưa đủ cho nên trước xuất gia. Cho nên vừa chứng được sáu thần thông, liền quán khắp ba cõi thấy mẹ mình bị đọa vào loài quỷ đói, tuy thọ hưởng cơm thơm nhưng liền thành lửa dữ, buồn khóc cầu xin đức Phật, Phật dạy sắm sửa cúng dường Vu-lan-bồn, cứu vớt thân ra khỏi đường tối tăm, thoát khỏi một kiếp mong báo đáp ơn sinh thành nuôi nấng của cha mẹ nuôi con, xét kỹ ý chỉ kinh thì có đủ bốn nghĩa này.

Phối hợp số câu: có bốn lần bốn trường hợp.

- Hai chữ hiếu thuận, tự có bốn trường hợp.

a) Hiếu mà chẳng phải thuận, như dưỡng trong ba tánh...

b) Thuận mà chẳng phải hiếu, như bệnh đòi thức ăn cấm liền cung cấp cho, muốn làm việc không nên làm mà không can ngăn...

c) Vừa hiếu vừa thuận: Nghĩa là có ẩn không phạm, ba lần can ngăn mà thuận theo sắc, chỉ quán ba năm không đổi.

d) Chẳng phải hiếu, chẳng phải thuận. Như hạng an táng cha trong nước.

- Dùng tâm hiếu thuận thiết cúng, đối lại, lại có bốn trường hợp.

a) Hiếu thuận mà chẳng thiết cúng, như Đổng ám vương tướng...

b) Thiết cúng mà chẳng phải hiếu thuận: vì mình cầu phước mà tu trai giới...

c) Vừa hiếu thuận, vừa thiết cúng: tức là hội Vu-lan.

d) Chẳng phải hiếu thuận, chẳng thiết cúng: Nghĩa là trái nghịch mà keo kiệt.

- Vì hiếu thuận đối với nhỏ gốc khổ, cũng có bốn trường hợp:

a) Hiếu thuận chẳng phải nhỏ gốc khổ. Nói Đổng Vĩnh...

b) Nhỏ gốc khổ, chẳng phải hiếu thuận: nói cứu nỗi khổ cho người khác.

c) Vừa khổ vừa hiếu thuận, tức là hội Vu-lan.

d) Chẳng phải nhỏ gốc khổ, chẳng phải hiếu thuận: Như người trái

nghịch thấp hèn.

- Vì hiếu thuận đối với báo ân, cũng có bốn trường hợp:

a) Hiếu thuận chẳng phải báo ân, giữ gìn da tóc, không kiêu ngạo, chẳng phải pháp không nói.

b) Báo ân chẳng phải hiếu thuận, giúp đỡ ăn uống, tu hành đền ơn thí chủ...

c) Vừa báo ân vừa hiếu thuận như hội Vu-lan-bồn.

d) Chẳng phải báo ân, chẳng phải hiếu thuận là người trái nghịch, phụ ân. Nay tu pháp môn này, tròn bốn hạnh được công đức, đâu có gì so sánh được? Thực nhờ cảnh tốt đẹp, tâm rộng lớn, thấu suốt thần lý.

